TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **107**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 26 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Vi Đức K**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vi Đức K và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Đức Kiên và chị Nguyễn Thị Diệp thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vi Đức K và chị Nguyễn Thị D đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là Vi Thu T, sinh ngày 28/9/2017 và Vi Thị Thanh T, sinh ngày 10/10/2019. Cháu T đang sống cùng anh K, cháu T đang sống cùng chị D. Khi ly hôn hai bên thống nhất: Giao cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T; Chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyên, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và đất nông nghiệp: Anh Vi Đức K và chị Nguyễn Thị D đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vi Đức K nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh K đã nộp 300.000đ (*Ba trăm*

nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003483 ngày 02/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho anh Vi Đức K 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh